

Danh Sách Sinh Viên Tốt Nghiệp

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên hệ ĐT	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Ghi chú
1	CB1732X010	Lê Thúy Quỳnh	09/02/1988	N	CB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.48	112	Trung bình	
2	CB1732X014	Nguyễn Phước Thiện	16/12/1995		CB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.41	112	Trung bình	
3	CB1732X072	Mai Trúc Thi	11/11/1984	N	CB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	3.06	112	Khá	
4	CM1232X134	Nguyễn Thị Tú Linh	28/11/1987	N	CM1232X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.25	112	Trung bình	
5	CT1132X303	Lê Thu Thủy	00/00/1986	N	CT1132X2	Luật	Đại học - Học từ xa	2.16	112	Trung bình	
6	CT1232X089	Đinh Thanh Liêm	08/06/1986		CT1332X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.43	112	Trung bình	
7	CT1232X092	Lâm Kim Ngân	16/07/1992	N	CT1332X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.18	125	Trung bình	
8	CT1520X043	Trần Như Quỳnh	25/12/1990	N	CT1520X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.31	113	Trung bình	
9	CT1520X100	Đoàn Phương Thảo	06/03/1991	N	CT1520X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.55	112	Khá	
10	CT1522X062	Hồ Thị Thúy Liễu	00/00/1985	N	CT1522X1	Quản trị kinh doanh	Đại học - Học từ xa	2.23	112	Trung bình	
11	CT1522X069	Phạm Đức Nghị	01/07/1989		CT1522X1	Quản trị kinh doanh	Đại học - Học từ xa	2.52	112	Khá	
12	CT1732X023	Nguyễn Phạm Thái Hòa	16/09/1990		CT1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.52	125	Khá	
13	HN1820X167	Nguyễn Phước Trung	27/02/1986		EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	3	130	Khá	
14	KT1820X110	Lê Thị Kim Ngân	04/09/1989	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.87	130	Khá	
15	KT1820X114	Đỗ Ngọc Trí Thắng	24/08/1982		EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.92	130	Khá	
16	KT1820X116	Tăng Thị Mỹ Trúc	31/07/1983	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.93	130	Khá	
17	KT1820X117	Nguyễn Việt Trung	15/07/1991		EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	3.38	136	Giỏi	
18	KT1820X119	Phan Thị Kim Yên	07/07/1980	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.81	130	Khá	
19	KT1820X143	Lương Hoàng Vĩnh	29/02/1976	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.83	130	Khá	
20	KT1820X146	Nguyễn Thành Duyên	05/11/1987	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	3.06	130	Khá	
21	KT1820X164	Trần Thị Diễm Kiều	08/09/1994	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.8	130	Khá	
22	TM1820X121	Trần Vũ Thúy Hương	00/00/1986	N	EF1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.4	130	Trung bình	
23	GH1832X212	Cao Hồng Hiệp	24/10/1992		EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.17	129	Trung bình	
24	GQ1832X141	Nguyễn Tam Thành	10/07/1977		EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	3.03	129	Khá	
25	LK1832X102	Lê Phúc Đạt	02/10/1999		EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	3.1	129	Khá	
26	LK1832X115	Trần Hưng Thịnh	24/03/1991		EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.29	129	Trung bình	
27	LK1832X193	Nguyễn Thị Thu Lam	01/01/1988	N	EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.83	129	Khá	
28	LK1832X228	Lê Hồng Yên	18/01/1999		EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.35	129	Trung bình	
29	UT1832X124	Mạc Văn Cuộc	01/01/1985		EF1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.8	129	Khá	
30	FL18V1X101	Nguyễn Tấn Hiệp	20/03/1996		EF18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.91	129	Khá	
31	HN1820X037	Nguyễn Thành Văn	00/00/1980		ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.84	130	Khá	
32	HN1820X038	Nguyễn Ngọc Thúy Duy	07/12/1992	N	ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	3.07	136	Khá	
33	KT1820X001	Phan Văn Biết	20/09/1981		ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.78	130	Khá	
34	KT1820X002	Nguyễn Trương Tuấn Kiệt	08/09/1990		ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.99	130	Khá	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên hệ ĐT	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Ghi chú
35	KT1820X012	Phạm Yến Nhi	27/08/1987	N	ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	3.12	130	Khá	
36	KT1820X013	Phùng Thị Thanh Tâm	18/09/1981	N	ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.96	130	Khá	
37	KT1820X028	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/09/1984	N	ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.89	130	Khá	
38	KT1820X029	Vũ Thị Ngọc Phụng	28/04/1985	N	ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.84	130	Khá	
39	KT1820X035	Lê Duy Minh	16/04/1982		ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.57	130	Khá	
40	PY1820X016	Nguyễn Anh Thư	31/10/1983		ET1820X1	Kế toán	Đại học - Học từ xa	2.63	136	Khá	
41	GH1832X039	Nguyễn Xuân Thùy	29/06/1987	N	ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.72	129	Khá	
42	GH1832X046	Mai Thanh Tuấn	08/01/1992		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.33	129	Trung bình	
43	GH1832X047	Đoàn Thị Thùy Linh	22/05/1982	N	ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.28	129	Trung bình	
44	GH1832X048	Trần Thị Tuyết Nhung	22/05/1989	N	ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.54	129	Khá	
45	GH1832X051	Nguyễn Quỳnh Mai	30/07/1989	N	ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.46	129	Trung bình	
46	GQ1832X014	Đặng Thị Bích Tuyền	12/08/1990	N	ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.66	129	Khá	
47	LK1832X002	Ngô Văn Chúc	10/10/1984		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.42	129	Trung bình	
48	LK1832X003	Lê Thành Công	01/07/1985		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.48	129	Trung bình	
49	LK1832X016	Nguyễn Văn Triều	03/02/1975		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.86	129	Khá	
50	LK1832X018	Lưu Quốc Bưu	09/09/1959		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.35	129	Trung bình	
51	LK1832X019	Nguyễn Ngọc Trang	20/12/1966		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.93	129	Khá	
52	LK1832X032	Nguyễn Văn Tân	20/06/1988		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.17	129	Trung bình	
53	LK1832X035	Nguyễn Thị Kim Diệu	25/05/1980	N	ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	3.32	129	Giỏi	
54	PY1832X034	Đặng Văn Nhiên	21/09/1970		ET1832X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.74	132	Khá	
55	BP1880X043	Phạm Hồng Nhẫn	02/03/1985	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.62	139	Xuất sắc	
56	PY1880X013	Ung Thị Ngọc Thỉnh	12/01/1979	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.37	139	Giỏi	
57	PY1880X014	Trần Thị Kim Thoa	22/01/1980	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	2.92	139	Khá	
58	PY1880X015	Lê Thị Diệu Hiệu	01/10/1984	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.81	139	Xuất sắc	
59	PY1880X016	Cao Ái Nhi	25/08/1983	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	2.99	139	Khá	
60	PY1880X028	Nguyễn Thị Thân	28/01/1986	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.45	139	Giỏi	
61	PY1880X029	Lê Thị Kim Ánh	20/08/1990	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.45	139	Giỏi	
62	PY1880X030	Nguyễn Mai Thy	22/10/1986	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.41	129	Giỏi	
63	PY1880X032	Lê Thị Xuân Châu	05/02/1985	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.39	139	Giỏi	
64	PY1880X035	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	01/08/1986	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.5	139	Giỏi	
65	PY1880X054	Võ Thị Hồng Loan	18/10/1979	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.14	129	Khá	
66	XH1880X010	Trần Thị Hồng Linh	23/11/1983	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.09	139	Khá	
67	XH1880X011	Nguyễn Hữu Ngân	25/05/1994		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.65	139	Xuất sắc	
68	XH1880X023	Hoàng Thị Kim Quy	21/05/1985	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.16	139	Khá	
69	XH1880X025	Phạm Huỳnh Trung Nguyên	05/10/1978		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	2.92	129	Khá	
70	XH1880X033	Nguyễn Thanh Tuyền	21/01/1989		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.14	139	Khá	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên hệ ĐT	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Ghi chú
71	XH1880X034	Phạm Thị Thúy Vân	16/06/1982	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.12	139	Khá	
72	XH1880X037	Nguyễn Thị Thủy	26/05/1989	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.16	139	Khá	
73	XH1880X039	Nguyễn Thị Bạch Mai	20/07/1981	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.19	139	Khá	
74	XH1880X040	Kiều Hải Hồng	03/11/1992	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.43	139	Giỏi	
75	XH1880X041	Nguyễn Văn Tâm	01/01/1986		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.41	139	Giỏi	
76	XH1880X042	Bùi Thị Kiều	23/08/1990	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.48	139	Giỏi	
77	XH1880X046	Phạm Thị Thanh Thảo	18/09/1984	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.35	129	Giỏi	
78	XH1880X048	Nguyễn Em Bé	00/00/1990	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.31	129	Giỏi	
79	XH1880X050	Nguyễn Thị Xuân	26/06/1979	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.23	129	Giỏi	
80	XH1880X053	Trần Thùy Trang	14/09/1975	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.64	129	Xuất sắc	
81	XH1880X055	Nguyễn Thị Hồng Diễm	26/11/1980	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.03	129	Khá	
82	XH1880X058	Nguyễn Kim Hiền	10/11/1985	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.38	129	Giỏi	
83	XH1880X059	Lương Thị Kim Thoa	08/04/1981	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.63	129	Xuất sắc	
84	XH1880X060	Nguyễn Thị Tố Giang	07/10/1990	N	ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.17	129	Khá	
85	XH1880X063	Nguyễn Văn Thứ	29/12/1982		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.02	129	Khá	
86	XH1880X064	Trần Minh Trung	22/01/1983		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.09	129	Khá	
87	XH1880X065	Phạm Hùng Tiến	15/10/1990		ET1880X1	Thông tin - thư viện	Đại học - Học từ xa	3.31	129	Giỏi	
88	FL18V1X006	Nguyễn Trường Giang	14/12/1979		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.23	129	Giỏi	
89	FL18V1X008	Lê Diệu Lan	21/03/1981	N	ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.03	129	Khá	
90	FL18V1X017	Trần Văn Khánh	05/09/1991		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.62	129	Xuất sắc	
91	FL18V1X027	Lê Trần Quang Trọng	01/01/1995		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.78	129	Khá	
92	FL18V1X029	Nguyễn Thị Thoa	15/10/1984	N	ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.13	129	Khá	
93	FL18V1X030	Đoàn Thị Kiều Tiên	04/12/1979	N	ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.83	129	Khá	
94	FL18V1X037	Trần Quốc Khải	24/05/1995		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.26	129	Giỏi	
95	FL18V1X041	Đặng Bảo Ngọc	27/11/1987	N	ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.63	129	Xuất sắc	
96	FL18V1X042	Lâm Đông Phong	14/07/1975		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.54	129	Giỏi	
97	FL18V1X048	Nguyễn Minh Trường	15/06/1984		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.47	129	Trung bình	
98	FL18V1X056	Cù Ngọc Thắng	11/10/1987		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.99	129	Khá	
99	FL18V1X058	Phạm Văn Huồng	18/05/1967		ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.83	129	Khá	
100	PY18V1X034	Trần Thị Diễm	12/03/1988	N	ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.13	129	Khá	
101	PY18V1X035	Dương Thị Minh Thi	15/03/1993	N	ET18V1X1	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.29	129	Giỏi	
102	FL18V1X305	Nguyễn Chí Thắng	25/01/1971		ET18V1X2	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	2.64	129	Khá	
103	FL18V1X308	Bùi Thị Phụng	03/02/1977	N	ET18V1X2	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.43	129	Giỏi	
104	FL18V1X314	Phạm Thị Anh Thu	07/11/1984	N	ET18V1X2	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.74	129	Xuất sắc	
105	FL18V1X321	Mai Ngọc Quý	29/10/1987		ET18V1X2	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.08	129	Khá	
106	FL18V1X327	Hoàng Đăng Khoa	25/06/1984		ET18V1X2	Ngôn ngữ Anh	Đại học - Học từ xa	3.54	129	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên hệ ĐT	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Ghi chú
107	GD1732X004	Nguyễn Văn Chót	00/00/1971		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.68	112	Khá	
108	GD1732X007	Võ Hoàng Kha	00/00/1984		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.49	112	Trung bình	
109	GD1732X008	Nguyễn Vũ Linh	28/08/1993		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.52	112	Khá	
110	GD1732X011	Trần Văn Ly	00/00/1985		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.67	112	Khá	
111	GD1732X012	Lê Văn Mới	01/07/1983		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.75	112	Khá	
112	GD1732X014	Nguyễn Văn Nhã	01/12/1981		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.54	112	Khá	
113	GD1732X015	Võ Hoàng Nhã	23/03/1980		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.6	112	Khá	
114	GD1732X020	Lê Văn Phú	00/00/1992		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.65	112	Khá	
115	GD1732X023	Lê Văn Quận	00/00/1990		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.68	112	Khá	
116	GD1732X024	Lê Xăm Riêl	00/00/1988		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.52	112	Khá	
117	GD1732X029	Nguyễn Quốc Trọng	07/07/1989		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.41	112	Trung bình	
118	GD1732X031	Trương Văn Tùng	10/02/1988		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.64	112	Khá	
119	GD1732X032	Trần Văn Xuyên	00/00/1985		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.63	112	Khá	
120	GD1732X034	Nguyễn Văn Khải	00/00/1990		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.67	112	Khá	
121	GD1732X035	Trần Thanh Thức	00/00/1991		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.56	112	Khá	
122	GD1732X036	Phan Ngọc Đài	08/10/1992		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.4	112	Trung bình	
123	GD1732X039	Võ Văn Điền	29/09/1983		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.39	112	Trung bình	
124	GD1732X042	Nguyễn Thúy An	06/05/1988	N	GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.54	112	Khá	
125	GD1732X043	Trần Lệ My	00/00/1989	N	GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.53	112	Khá	
126	GD1732X047	Lê Ly Kha	00/00/1984		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.83	112	Khá	
127	GD1732X056	Nguyễn Văn Ra	/ /1987		GD1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.79	112	Khá	
128	HD1332X011	Dương Văn Cường	00/00/1981		HD1332X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.25	112	Trung bình	
129	KG1632X021	Nguyễn Đức Tâm	28/03/1979		KG1632X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.84	112	Khá	
130	NP1432X032	Trần Đình Phục	00/00/1979		NP1432X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.53	112	Khá	
131	NT1732X012	Nguyễn Khoa Luân	15/08/1989		NT1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.32	112	Trung bình	
132	NT1732X041	Võ Thị Thắm Tươi	20/08/1995	N	NT1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.43	112	Trung bình	
133	NT1732X048	Nguyễn Văn Châu	16/09/1981		NT1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.51	112	Khá	
134	NT1732X049	Phan Tấn Đạt	00/00/1992		NT1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.74	112	Khá	
135	OM1632X035	Huỳnh Thanh Sơn	13/07/1990		OM1632X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.46	112	Trung bình	
136	TB1732X421	Lâm Hoàn Sơn	15/03/1991		TB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.37	112	Trung bình	
137	TB1732X428	Lâm Đặng Hoài Phong	17/11/1996		TB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.44	112	Trung bình	
138	TB1732X429	Trương Quốc Bảo	25/05/1984		TB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.31	112	Trung bình	
139	TB1732X431	Nguyễn Hùng Ân	00/00/1989		TB1732X1	Luật	Đại học - Học từ xa	2.59	112	Khá	
140	CO1773X029	Nguyễn Văn Đức	10/10/1966		CO1773X1	Bảo vệ thực vật	Đại học - Học từ xa	2.77	120	Khá	
141	CO1773X039	Phương Tuấn Dũng	20/08/1985		CO1773X1	Bảo vệ thực vật	Đại học - Học từ xa	2.91	120	Khá	
142	NN1573X059	Nguyễn Duy Tuấn	14/03/1995		NN1573X1	Bảo vệ thực vật	Đại học - Học từ xa	3.05	116	Khá	